

DANH SÁCH ĐIỂM KIỂM TRA TIN HỌC QUỐC GIA TRÌNH ĐỘ B

Ngày kiểm tra: 25/07/2015

Địa điểm: Trung tâm Công nghệ Thông tin

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			TBC	Kết quả	Xếp loại
								Word	Excel	Tổng TH			
1	15041001	Nguyễn Thị Ngọc	An	Nữ	02/06/1992	Bình Dương	8.50	4.25	3.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi
2	15041002	Phạm Ngọc	Án	Nữ	07/04/1991	Sông Bé	9.00	4.25	1.00	5.50	7.50	Đậu	Trung bình
3	15041003	Nguyễn Văn	Anh	Nữ	14/08/1994	Bình Dương	8.00	3.00	3.75	7.00	7.50	Đậu	Khá
4	15041004	Trương Thị Vân	Anh	Nữ	22/08/1994	Thanh Hóa	8.50	4.25	5.00	9.50	9.00	Đậu	Giỏi
5	15041005	Hà Thị Ngọc	Anh	Nữ	08/02/1995	Bình Dương	8.00	4.00	3.50	7.50	8.00	Đậu	Giỏi
6	15041006	Đình Thế	Anh	Nam	11/01/1989	Bình Dương	7.00	3.50	3.50	7.00	7.00	Đậu	Khá
7	15041007	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	27/06/1990	Thanh Hóa	7.50	1.50	3.25	5.00	6.50	Đậu	Trung bình
8	15041008	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	12/06/1995	Sông Bé	9.00	4.25	4.25	8.50	9.00	Đậu	Giỏi
9	15041009	Võ Tuấn	Bảo	Nam	23/09/1995	Sông Bé	8.00	4.25	3.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi
10	15041010	Lý Ngọc	Bích	Nữ	27/04/1989	Bình Dương	8.00	4.75	5.00	10.00	9.00	Đậu	Giỏi
11	15041011	Nguyễn Thị Thanh	Bình	Nữ	01/07/1995	Sông Bé	7.00	2.25	3.00	5.50	6.50	Đậu	Trung bình
12	15041012	Phạm Thị Mộng	Cầm	Nữ	03/03/1993	Bình Dương	9.50	3.75	4.00	8.00	9.00	Đậu	Giỏi
13	15041013	Võ Thị Trương	Chi	Nữ	29/04/1990	Bình Dương	6.50	2.50	3.00	5.50	6.00	Đậu	Trung bình
14	15041014	Trần Thị Liên	Chi	Nữ	24/08/1995	Bình Dương	8.50	4.50	5.00	9.50	9.00	Đậu	Giỏi
15	15041015	Trần Văn	Cường	Nam	27/08/1993	Bình Dương	6.50	3.75	2.25	6.00	6.50	Đậu	Trung bình
16	15041016	Nguyễn Thị Hồng	Đào	Nữ	27/12/1995	Đồng Nai	9.00	5.00	3.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi
17	15041017	Nguyễn Phúc	Dầu	Nam	01/10/1996	Sông Bé	8.50	4.25	3.50	8.00	8.50	Đậu	Giỏi
18	15041018	Bùi Ngọc	Diễm	Nữ	1992	Bình Dương	8.00	4.25	5.00	9.50	9.00	Đậu	Giỏi
19	15041019	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	Nữ	23/04/1995	Sông Bé	9.00	5.00	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi
20	15041020	Huỳnh Ngọc	Diễm	Nữ	27/08/1994	Bình Dương	8.00	4.00	3.00	7.00	7.50	Đậu	Khá
21	15041021	Huỳnh Cao Kiều	Diễm	Nữ	02/01/1994	Bình Định	8.50	3.75	4.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi
22	15041022	Nguyễn Văn	Điểm	Nam	22/12/1980	Thái Bình	7.50	2.75	2.75	5.50	6.50	Đậu	Trung bình
23	15041023	Nguyễn Thanh	Điền	Nam	15/09/1995	Sông Bé	9.50	5.00	3.50	8.50	9.00	Đậu	Giỏi
24	15041024	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	Nữ	18/09/1994	Bình Dương	9.00	5.00	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi
25	15041025	Trương Thị	Dung	Nữ	03/08/1995	Ninh Thuận	8.50	3.00	2.00	5.00	7.00	Đậu	Trung bình
26	15041026	Lê Thị Thùy	Dương	Nữ	23/01/1995	Bình Dương	9.00	3.50	5.00	8.50	9.00	Đậu	Giỏi
27	15041027	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	13/11/1995	Sông Bé	9.50	5.00	3.50	8.50	9.00	Đậu	Giỏi
28	15041028	Võ Thanh	Duyên	Nữ	28/04/1994	Sông Bé	8.50	5.00	3.75	9.00	9.00	Đậu	Giỏi
29	15041029	Phan Võ Ngọc	Giàu	Nữ	01/10/1994	Thừa Thiên Huế	7.00	2.50	1.00	3.50	5.50	Rớt	Yếu
30	15041030	Trần Thị Hồng	Hạ	Nữ	29/09/1994	Sông Bé	9.00	2.00	1.50	3.50	6.50	Rớt	Yếu
31	15041031	Nguyễn Lý Huỳnh Ngọc	Hân	Nữ	06/01/1994	Bình Dương	8.00	2.75	3.50	6.50	7.50	Đậu	Khá
32	15041032	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	02/11/1995	Đồng Nai	8.50	3.75	3.75	7.50	8.00	Đậu	Giỏi
33	15041033	Bùi Thị	Hằng	Nữ	14/02/1994	Quảng Ngãi	9.00	3.50	3.50	7.00	8.00	Đậu	Giỏi
34	15041034	Phạm Thị Kim	Hằng	Nữ	22/05/1994	Bình Dương	9.50	5.00	5.00	10.00	10.00	Đậu	Giỏi
35	15041035	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	13/04/1995	Sông Bé	9.00	4.25	4.50	9.00	9.00	Đậu	Giỏi
36	15041036	Hồ Thị Mỹ	Hằng	Nữ	30/06/1994	Đắk Nông	8.50	3.25	5.00	8.50	8.50	Đậu	Giỏi
37	15041037	Lý Thị	Hằng	Nữ	06/04/1995	Bình Phước	7.00	1.00	2.25	3.50	5.50	Rớt	Yếu
38	15041038	Chế Thị Kim	Hằng	Nữ	23/10/1995	Ninh Thuận	9.00	4.50	3.75	8.50	9.00	Đậu	Giỏi
39	15041039	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	20/11/1994	Nghệ An	8.00	5.00	4.50	9.50	9.00	Đậu	Giỏi
40	15041040	Nguyễn Phạm Mỹ	Hạnh	Nữ	20/01/1994	Bình Dương	8.50	4.00	3.50	7.50	8.00	Đậu	Giỏi
41	15041041	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	13/03/1994	Bình Dương	8.50	5.00	4.25	9.50	9.00	Đậu	Giỏi
42	15041042	Vương Quốc	Hậu	Nam	17/01/1990	Bình Dương	9.00	5.00	4.50	9.50	9.50	Đậu	Giỏi
43	15041044	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	Nữ	15/08/1987	Cần Thơ	7.50	3.00	0.00	3.00	5.50	Rớt	Yếu
44	15041045	Phạm Ngọc	Hiệp	Nữ	10/06/1993	Sông Bé	7.50	3.75	3.00	7.00	7.50	Đậu	Khá
45	15041046	Trần Thị	Hoa	Nữ	19/07/1993	Hà Tây	8.00	4.75	2.75	7.50	8.00	Đậu	Giỏi
46	15041047	Trần Thị	Hòa	Nữ	14/04/1996	Đắk Lắk	8.00	3.00	4.00	7.00	7.50	Đậu	Khá
47	15041048	Đặng Thị Thu	Hoài	Nữ	08/06/1994	Nghệ An	8.50	3.25	3.00	6.50	7.50	Đậu	Khá
48	15041049	Phạm Thị	Hồng	Nữ	09/07/1994	Bình Phước	8.00	2.50	4.50	7.00	7.50	Đậu	Khá
49	15041050	Lê Thị Mộng	Hồng	Nữ	20/12/1984	Bình Dương	7.50	4.00	1.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình
50	15041051	Nguyễn Phước	Hùng	Nam	24/10/1995	Cần Thơ	9.00	5.00	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi
51	15041052	Liêu Bảo	Hương	Nữ	13/04/1993	Bình Dương	8.50	3.75	1.25	5.00	7.00	Đậu	Trung bình
52	15041053	Trần Thị Quỳnh	Hương	Nữ	13/01/1994	Quảng Nam	8.00	4.25	4.50	9.00	8.50	Đậu	Giỏi
53	15041054	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	01/05/1993	Thanh Hóa	7.50	3.00	2.25	5.50	6.50	Đậu	Trung bình
54	15041055	Trần Thị	Hường	Nữ	07/09/1995	Thái Bình	8.50	4.00	4.50	8.50	8.50	Đậu	Giỏi
55	15041056	Huỳnh Thị Trần	Huy	Nữ	30/06/1995	Bình Dương	8.50	4.75	4.75	9.50	9.00	Đậu	Giỏi
56	15041057	Phạm Thị	Huyền	Nữ	28/12/1994	Hải Dương	8.50	4.50	4.50	9.00	9.00	Đậu	Giỏi
57	15041058	Ka	Huyền	Nữ	30/05/1991	Lâm Đồng	8.50	3.75	3.00	7.00	8.00	Đậu	Giỏi
58	15041059	Trần Nguyên	Khang	Nam	07/12/1992	Bình Dương	8.00	3.00	4.25	7.50	8.00	Đậu	Giỏi
59	15041060	Võ Nguyễn Thuận	Khanh	Nữ	20/08/1994	Bình Phước	0.00	3.50	2.25	6.00	3.00	Rớt	Yếu

60	15041061	Ngô Văn	Kiệt	Nam	03/08/1995	Sông Bé	8.00	4.75	2.25	7.00	7.50	Đậu	Khá
61	15041062	Đoàn Thị Mỹ	Kiều	Nữ	20/07/1995	Bình Dương	8.50	4.75	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi
62	15041063	Nguyễn Ái	Lâm	Nữ	15/05/1996	Bến Tre	8.00	4.50	4.25	9.00	8.50	Đậu	Giỏi
63	15041064	Tô Hồng	Lan	Nữ	12/11/1986	Bình Dương	8.50	5.00	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi
64	15041065	Phạm Ngọc	Lành	Nữ	05/06/1995	Bình Dương	8.50	4.75	2.75	7.50	8.00	Đậu	Giỏi
65	15041066	Nguyễn Thị	Lệ	Nữ	10/01/1994	Hà Tĩnh	8.50	4.50	4.50	9.00	9.00	Đậu	Giỏi
66	15041067	Phan Thị Phương	Liên	Nữ	22/03/1995	Đồng Nai	9.00	4.75	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi
67	15041068	Nguyễn Thị kim	Linh	Nữ	18/08/1996	Ninh Thuận	7.00	4.00	3.00	7.00	7.00	Đậu	Khá
68	15041069	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	26/03/1994	Đắk Lắk	8.00	4.75	4.00	9.00	8.50	Đậu	Giỏi
69	15041071	Vũ Thanh	Loan	Nữ	07/07/1995	Nam Định	0.00	4.75	4.50	9.50	5.00	Rớt	Yếu
70	15041072	Nguyễn Thị kim	Loan	Nữ	12/01/1995	Bình Dương	8.00	4.75	4.75	9.50	9.00	Đậu	Giỏi
71	15041073	Nguyễn Thanh	Long	Nam	18/07/1995	Bình Dương	8.50	4.50	2.25	7.00	8.00	Đậu	Giỏi
72	15041074	Thân Văn	Long	Nam	04/01/1995	Bắc Giang	6.50	5.00	5.00	10.00	8.50	Đậu	Khá
73	15041075	Lê Trần Trúc	Ly	Nữ	21/04/1994	Đồng Nai	7.50	4.75	4.50	9.50	8.50	Đậu	Giỏi
74	15041077	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	04/11/1994	Tp.HCM	0.00	4.25	4.75	9.00	4.50	Rớt	Yếu
75	15041078	Đồng Thị	Miền	Nữ	15/06/1992	Nam Định	8.50	4.25	3.25	7.50	8.00	Đậu	Giỏi
76	15041079	Đỗ Thị	My	Nữ	07/05/1995	Quảng Ngãi	8.50	4.75	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi
77	15041081	Võ Thành	Nam	Nam	23/11/1994	Bình Dương	8.00	5.00	4.50	9.50	9.00	Đậu	Giỏi
78	15041082	Trần Thị Thanh	Nga	Nữ	20/09/1991	Hà Tĩnh	7.50	4.75	2.25	7.00	7.50	Đậu	Khá
79	15041083	Phạm Thị	Nga	Nữ	26/04/1993	Nghệ An	8.50	4.50	4.00	8.50	8.50	Đậu	Giỏi
80	15041084	Lê Thị	Nga	Nữ	27/11/1994	Hà Tĩnh	8.00	4.00	3.75	8.00	8.00	Đậu	Giỏi
81	15041085	Lăng Thị	Nga	Nữ	22/09/1994	Sông Bé	8.00	3.75	4.50	8.50	8.50	Đậu	Giỏi
82	15041086	Đỗ Thị Quý	Ngân	Nữ	14/10/1993	Bình Dương	6.50	4.00	2.75	7.00	7.00	Đậu	Khá
83	15041087	Huỳnh Thị Thúy	Ngân	Nữ	03/04/1995	Long An	7.00	2.50	0.75	3.50	5.50	Rớt	Yếu
84	15041088	Nguyễn Ngọc Châu	Ngân	Nữ	28/11/1995	Sông Bé	8.50	4.50	4.50	9.00	9.00	Đậu	Giỏi
85	15041089	Phạm Huỳnh	Ngân	Nữ	30/12/1995	Bình Dương	7.50	4.75	4.75	9.50	8.50	Đậu	Giỏi
86	15041090	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	11/04/1995	Trà Vinh	7.50	4.75	4.50	9.50	8.50	Đậu	Giỏi
87	15041091	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	Nữ	21/11/1995	Sông Bé	8.50	4.25	3.75	8.00	8.50	Đậu	Giỏi
88	15041092	Bùi Thị Tuyết	Ngân	Nữ	14/01/1994	Bình Dương	7.50	3.50	3.00	6.50	7.00	Đậu	Khá
89	15041093	Nguyễn Vương Khánh	Ngọc	Nữ	11/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	8.50	5.00	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi
90	15041094	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	02/02/1993	Đắk Lắk	9.00	4.75	3.75	8.50	9.00	Đậu	Giỏi
91	15041095	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	Nữ	11/06/1994	Đồng Nai	8.50	4.75	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi
92	15041096	Phạm Thị	Nhàn	Nữ	20/01/1995	Bình Phước	8.50	4.25	3.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi
93	15041098	Phan Thị	Nhi	Nữ	18/06/1993	Đắk Lắk	8.00	3.75	1.25	5.00	6.50	Đậu	Trung bình
94	15041099	Nguyễn Thị Hồng	Như	Nữ	21/08/1995	Bình Dương	8.50	5.00	4.75	10.00	9.50	Đậu	Giỏi
95	15041100	Hồ Thị Tuyết	Nhung	Nữ	17/07/1991	Bình Dương	7.50	4.75	2.25	7.00	7.50	Đậu	Khá
96	15041101	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	10/07/1994	Bình Dương	8.00	4.50	4.50	9.00	8.50	Đậu	Giỏi
97	15041102	Bồ Thị	Nương	Nữ	21/05/1992	Bình Dương	9.00	4.75	4.75	9.50	9.50	Đậu	Giỏi
98	15041103	Lâm Ngọc Yến	Oanh	Nữ	30/08/1992	Bình Dương	8.50	4.25	5.00	9.50	9.00	Đậu	Giỏi
99	15041104	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	Nữ	01/11/1995	Bình Dương	8.50	3.50	4.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi
100	15041105	Lương Thị	Phú	Nữ	26/01/1992	Bình Dương	8.50	4.00	3.00	7.00	8.00	Đậu	Giỏi
101	15041106	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	Nữ	29/03/1994	Lâm Đồng	8.00	4.50	4.50	9.00	8.50	Đậu	Giỏi
102	15041107	Lâm Tiêu	Quang	Nam	27/10/1993	Bình Dương	6.50	4.25	3.25	7.50	7.00	Đậu	Khá
103	15041108	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	15/10/1994	Thanh Hóa	8.50	4.25	5.00	9.50	9.00	Đậu	Giỏi
104	15041109	Hoàng Xuân Diễm	Quỳnh	Nữ	06/01/1994	Bình Dương	9.50	4.50	3.75	8.50	9.00	Đậu	Giỏi
105	15041110	Phạm Thị	Sang	Nữ	04/10/1991	Bắc Ninh	7.50	4.50	2.50	7.00	7.50	Đậu	Khá
106	15041111	Nguyễn Văn	Sanh	Nam	08/12/1992	Bình Dương	9.00	4.50	4.50	9.00	9.00	Đậu	Giỏi
107	15041112	Đặng Thị Thanh	Tâm	Nữ	25/10/1988	Đồng Nai	8.50	5.00	4.75	10.00	9.50	Đậu	Giỏi
108	15041113	Lê Thị Thanh	Tâm	Nữ	30/08/1991	Bình Dương	8.50	4.75	2.00	7.00	8.00	Đậu	Giỏi
109	15041114	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	01/01/1994	Cà Mau	9.00	4.50	2.50	7.00	8.00	Đậu	Giỏi
110	15041115	Lương Hoài	Thơ	Nữ	18/08/1990	Bình Dương	9.00	3.25	3.75	7.00	8.00	Đậu	Giỏi
111	15041116	Trương Thị Cẩm	Thoa	Nữ	06/08/1994	Bình Dương	8.00	4.50	4.50	9.00	8.50	Đậu	Giỏi
112	15041117	Trương Thị Ngọc	Thoa	Nữ	27/02/1994	Sông Bé	8.50	4.00	4.75	9.00	9.00	Đậu	Giỏi
113	15041118	Cao Hoài	Thu	Nữ	21/02/1995	Bình Dương	9.00	4.50	4.75	9.50	9.50	Đậu	Giỏi
114	15041119	Từ Thanh	Thu	Nữ	11/09/1992	Đồng Nai	8.50	3.75	4.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi
115	15041120	Trần Thị Hoài	Thu	Nữ	22/10/1994	TP. Hồ Chí Minh	9.00	4.50	4.75	9.50	9.50	Đậu	Giỏi
116	15041121	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	30/09/1981	Bình Dương	8.00	4.50	1.25	6.00	7.00	Đậu	Khá
117	15041122	Hoàng Thị Minh	Thư	Nữ	26/07/1995	Bình Dương	7.50	4.50	4.00	8.50	8.00	Đậu	Giỏi
118	15041123	Thái Anh	Thư	Nữ	09/12/1995	Sông Bé	8.00	3.75	3.75	7.50	8.00	Đậu	Giỏi
119	15041124	Huỳnh Thị Diễm	Thúy	Nữ	19/06/1995	Bình Phước	7.00	3.75	1.00	5.00	6.00	Đậu	Trung bình
120	15041125	Mai Thị Thanh	Thúy	Nữ	20/08/1994	Bình Phước	7.00	5.00	2.50	7.50	7.50	Đậu	Khá
121	15041126	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	28/08/1995	Thanh Hóa	7.50	4.25	3.75	8.00	8.00	Đậu	Giỏi
122	15041127	Trương Thị	Thúy	Nữ	13/07/1993	Bình Dương	7.50	5.00	4.75	10.00	9.00	Đậu	Giỏi
123	15041128	Đoàn Thị Như	Thúy	Nữ	19/05/1995	Sông Bé	8.00	5.00	5.00	10.00	9.00	Đậu	Giỏi
124	15041129	Lê Thị Thu	Thúy	Nữ	09/06/1995	Bình Định	7.50	5.00	4.75	10.00	9.00	Đậu	Giỏi
125	15041130	Dương Ngọc	Thy	Nữ	19/11/1996	Bình Dương	8.50	4.75	4.75	9.50	9.00	Đậu	Giỏi
126	15041131	Đỗ Trúc	Thy	Nữ	18/04/1994	Kiên Giang	9.00	4.25	5.00	9.50	9.50	Đậu	Giỏi
127	15041132	Lê Thị Mỹ	Tiên	Nữ	15/03/1993	Đồng Tháp	8.50	4.50	4.75	9.50	9.00	Đậu	Giỏi
128	15041133	Trần Thanh	Tiền	Nữ	20/04/1995	Sông Bé	8.00	4.75	5.00	10.00	9.00	Đậu	Giỏi

129	15041134	Lê Nhứt	Toàn	Nam	12/11/1995	Bình Dương	8.50	5.00	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi
130	15041135	Trần Thái Bảo	Trâm	Nữ	31/10/1994	Bình Dương	8.00	2.50	4.75	7.50	8.00	Đậu	Giỏi
131	15041136	Trần Thị Minh	Trâm	Nữ	05/01/1992	Bình Dương	7.50	3.75	3.00	7.00	7.50	Đậu	Khá
132	15041137	Trần Bảo	Trâm	Nữ	05/01/1994	Bình Dương	9.00	4.50	4.75	9.50	9.50	Đậu	Giỏi
133	15041138	Nguyễn Thị	Trâm	Nữ	19/07/1991	Bình Dương	8.50	4.00	2.00	6.00	7.50	Đậu	Khá
134	15041139	Trần Thị Ngọc	Trang	Nữ	17/02/1995	Bình Dương	8.00	4.00	4.25	8.50	8.50	Đậu	Giỏi
135	15041140	Trương Thị Huỳnh	Trang	Nữ	24/08/1995	Sông Bé	7.50	4.50	4.50	9.00	8.50	Đậu	Giỏi
136	15041141	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	09/08/1995	Bình Dương	7.50	4.00	3.50	7.50	7.50	Đậu	Khá
137	15041142	Phan Thị Thanh	Trang	Nữ	30/05/1995	Bình Dương	8.50	4.50	3.50	8.00	8.50	Đậu	Giỏi
138	15041143	Phan Thị Lệ	Trình	Nữ	01/01/1995	Bình Dương	8.00	4.00	4.25	8.50	8.50	Đậu	Giỏi
139	15041144	Lê Thị Uyên	Trình	Nữ	12/02/1996	Ninh Thuận	6.50	5.00	5.00	10.00	8.50	Đậu	Khá
140	15041145	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	Nữ	11/01/1995	Bình Dương	8.50	4.25	2.25	6.50	7.50	Đậu	Khá
141	15041146	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	15/09/1996	Bình Dương	8.00	4.75	5.00	10.00	9.00	Đậu	Giỏi
142	15041148	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	13/09/1995	Bình Dương	0.00	4.25	3.00	7.50	4.00	Rớt	Yếu
143	15041149	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	15/04/1994	Long An	7.00	4.75	3.75	8.50	8.00	Đậu	Giỏi
144	15041150	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Nữ	19/05/1996	Sông Bé	8.50	4.50	4.00	8.50	8.50	Đậu	Giỏi
145	15041151	Nguyễn Thị	Út	Nữ	21/01/1993	Bình Dương	8.00	2.50	0.50	3.00	5.50	Rớt	Yếu
146	15041152	Nguyễn Vũ Phương	Uyên	Nữ	09/05/1995	Bình Dương	9.50	4.50	4.75	9.50	9.50	Đậu	Giỏi
147	15041153	Phan Thị Thanh	Xuân	Nữ	29/09/1996	Bình Dương	8.00	5.00	4.75	10.00	9.00	Đậu	Giỏi
148	15041154	Tô Thị Kim	Yến	Nữ	17/11/1994	Bình Dương	7.50	4.50	3.75	8.50	8.00	Đậu	Giỏi
149	15041155	Bùi Kim	Yến	Nữ	27/08/1993	Bình Dương	8.50	4.50	4.00	8.50	8.50	Đậu	Giỏi
150	15041156	Nguyễn Thị Thanh	Yến	Nữ	14/03/1996	Long An	8.50	5.00	4.75	10.00	9.50	Đậu	Giỏi
151	15041043	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	12/08/1994	Lâm Đồng	VẮNG						
152	15041070	Trương Thụy Ngọc	Linh	Nữ	16/05/1995	Sông Bé							
153	15041076	Lê Tuyết	Mai	Nữ	11/11/1995	Sông Bé							
154	15041080	Trương Thị Như	Mỹ	Nữ	08/12/1987	Gia Lai							
155	15041097	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	09/08/1991	Tp.HCM							
156	15041147	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	11/10/1992	Bình Dương							

Danh sách này có 156 thí sinh

Tổng số thí sinh dự thi: **150**

Tổng số thí sinh vắng thi: **06**

Tổng số thí sinh đạt: **139**

Tổng số thí sinh hỏng: **11**

LẬP BẢNG

GIÁM ĐỐC

Phan Thị Ngọc Diệp

Tô Vĩnh Bảo